

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 11-7-2017

V/v: *Xác định cha cho con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Hồng Tiến.

2. Bà Vũ Thị Thơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Lan Hương. Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/5/2017 tranh chấp: “*Yêu cầu xác định cha cho con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Chị **Phạm Thị Thúy L.** Sinh năm 1981.

(Là người đại diện cho cháu Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19/02/2014).

Địa chỉ cư trú: Tổ 5, khu 3, phường B, thành phố H, Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh **Bùi Quang H.** Sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: số 10 gác 342/61, KĐ, HĐ, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Thanh N.** Sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: tổ 5, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà cú lý do (Anh N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy L nộp ngày 11 tháng 5 năm 2017 và đơn bổ sung đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị L trình bày:

Trước đây, tôi và anh Trần Thanh N là vợ chồng, cùng trú tại tổ 5, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống tôi và anh Trần Thanh N có mâu thuẫn và đó sống ly thân nhau từ năm 2011, đến ngày 30/6/2015 được Toà án nhân dân thành phố H giải quyết công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 236/QĐST-HNGĐ, về phần con chung: tôi được giao nuôi dưỡng 03 (Ba) con chung là Trần Thảo V, sinh ngày 05/6/2005; Trần Ngọc H, sinh ngày 16/10/2010 và Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19/02/2014. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung: Trần Thảo V 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng; Trần Ngọc H 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng; Trần Phạm Quang V 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong thời gian sống ly thân tôi có quan hệ tình cảm với anh Bùi Quang H và sinh được cháu Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19/02/2014. Vì thời gian này chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh N nên giấy khai sinh của cháu V vẫn mang họ của anh N. Thực tế cha của cháu Trần Phạm Quang V là anh Bùi Quang H, sinh năm 1977, cư trú tại: số 10, ngách 342/61 KĐ, phường HĐ, quận T, thành phố Hà Nội. Do con tôi mang họ của anh Trần Thanh N mà cha để lại là anh Bùi Quang H. Qua kết quả xét nghiệm ADN kết luận anh Bùi Quang H và cháu Trần Phạm Quang V có quan hệ huyết thống cha – con. Tại phiên toà tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xác định anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Trần Phạm Quang V. Hiện nay tôi đang nuôi dưỡng con Trần Phạm Quang V, về phần cấp dưỡng nuôi con tôi và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. (Ngày 19/5/2017, tôi đó có đơn xin rút nội dung yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con).

Bị đơn anh Bùi Quang H trong bản tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2017 và tại phiên toà trình bày: Năm 2013 tôi có quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị Thúy L, hai bên đều muốn có con chung và kết quả sinh được cháu trai tên là Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19/02/2014. Sau khi cháu V sinh ra mang họ cha là Trần Thanh N, vì thời gian này anh N và chị an chưa ly hôn nhau. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 chị L và anh N ly hôn. Sau khi tôi và chị L làm đơn đề nghị Toà án ra Quyết định trưng cầu giám định giữa tôi và cháu Trần Phạm Quang V. Qua kết quả xét nghiệm ADN của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kỹ thuật BIMEDCO đó xác định tôi và cháu V có quan hệ huyết thống cha – con. Vì tương lai của con trẻ và tính chất di truyền các thế hệ sau tôi đồng ý với quan điểm của chị L đề nghị Toà án xác định cha cho con.

Tôi cam đoan cháu Trần Phạm Quang V là con đẻ của tôi, tôi và chị L đã có sự thỏa thuận về việc nuôi con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Trần Thanh N quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhưng anh Trần Thanh N đều vắng mặt không có lý do. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh không có ý kiến gì.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm: trong quá trình thu thập chứng cứ thẩm phán đã tiến hành đúng qui định của pháp luật, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Đối với các đương sự thực hiện cơ bản đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy L về việc yêu cầu xác định anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Trần Phạm Quang V.

Tại phiên toà các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trước đây, chị Phạm Thị Thúy L và anh Trần Thanh N là vợ chồng và đó được Toà án nhân dân thành phố H giải quyết công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 236/2015/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Trong thời kỳ hôn nhân chị L sinh con lấy tên khai sinh là cháu Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19/02/2014 mang họ của anh Trần Thanh N. Theo chị L trình bày kể từ năm 2011 cho đến khi ly hôn năm 2015 chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm với anh Trần Thanh N. Thực tế chị có quan hệ tình cảm với anh Bùi Quang H và sinh ra cháu V. Anh Bùi Quang H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà xác nhận trong năm 2013 có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị Thúy L và sinh ra cháu V.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 10 tháng 6 năm 2017 của Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật B, địa chỉ trụ sở chính tại số 18 LK 11A khu đô thị M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, phân tích các mẫu ADN tiến hành giám định: Họ tên người cha giả định: ông Bùi Quang H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1977, họ tên người con giả định: Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014. Kết luận: Người có mẫu ghi tên Bùi Quang H: có quan hệ huyết thống Cha – Con với người có mẫu ghi tên Trần Phạm Quang V với độ tin cậy 99,9999%. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn

cứ để xác định anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Trần Phạm Quang V, là phù hợp qui định tại Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91 luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Đây là trường hợp đương sự không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 88; khoản 1 Điều 89; khoản 1 Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28 ; Điều 225; khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện: “*Yêu cầu xác định cha cho con*” của chị Phạm Thị Thúy L.

Anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Trần Phạm Quang V, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014.

Các đương sự không phải nộp án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Thi hành án dân sự TP H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đức

